

B TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chấp hành - Hộ phúc

S : 03/CT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2011

CHỖ TH

Vấn đề bình giá trong dự án Nguyễn Văn Nhân Thìn

và quý I năm 2012

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ và thành phố Hà Nội số 2051/CT-TTg ngày 16/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức các biện pháp bình giá các thị trường, bộ môn trên thị trường toàn xã hội và sau Tết Nguyên Đán Nhâm Thìn 2012, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thu và trả thuế Bộ Tài chính; Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trả thuế Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh); Cục trưởng Dự án Nhà nước khu vực các ngành, nhiệm vụ giao, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên địa bàn ngoài việc tiếp tục triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tiếp trung kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bình giá trong dự án Nguyễn Văn Nhân Thìn và quý I năm 2012 như sau:

I. Về công tác bình giá:

1. **Giám đốc Sở Tài chính** chỉ đạo, phối hợp với các Sở, ban, ngành của địa phương thực hiện các công việc sau:

a) Theo dõi sát diễn biến cung cầu và tình hình giá các thị trường như hàng hóa, dịch vụ thị trường; lĩnh vực, thị trường, ngành, thu nhập phòng và chi trả cho người, xăng dầu, gas, phân bón, thực phẩm chăn nuôi, dịch vụ y tế, y tế...; chỉ đạo đánh giá hiệu quả các biện pháp và Chương trình bình giá đã và đang thực hiện tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ, bình giá các thị trường, không xảy ra tình trạng thiếu hụt, ứ đọng, giảm hàng gây tăng giá bất bình thường thị trường.

b) Kiểm soát chặt chẽ về giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước; hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước tổ chức giao kết hợp; hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ ngân sách địa phương; hàng hóa, dịch vụ còn chờ chờ, trả giá theo thẩm quyền. Thực hiện các biện pháp quy định nhằm thực hiện giá các, các biện pháp hỗ trợ phù hợp các doanh nghiệp giảm thiểu gian lận về giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý như là trong tháng cuối năm và dự trữ, trong và sau Tết Nguyên Đán Nhâm Thìn 2012.

c) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành chức năng tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát thị trường theo Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BCT-BTC ngày 4/8/2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức phối hợp kiểm tra giám sát quan Quản lý thị trường và quan Quản lý giá; nghiêm túc tiếp trung vào việc kiểm tra, thanh tra kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ bình giá; tích cực hành pháp luật về giá, thu, phí về việc các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Thực hiện kiểm soát việc ký giá, kê khai, niêm yết giá về việc các mặt hàng thị trường, mặt hàng thu nhập bình giá, kê khai giá theo quy định

nh : l ợng th c, th c ph m; thu c ch a b nh, ợng, s a, thép xây d ợng và v t li u xây d ợng, phân bón, th c n ch n nuôi, c c v n t i hành khách... Kiên quy t d ợng các tr ợng h p ợng ký, kê khai t ợng giá không h p lý so v i tác ợng c a y u t u vào. X lý nghiêm các hành vi vi ph m pháp lu t v giá; hành vi u c g m hàng, thao túng giá c ; các hành vi buôn l u, gian l n th ợng m i, s n xu t, kinh doanh hàng gi , tr n thu ; công khai k t qu x lý vi ph m trên các ph ợng ti n thông tin i chúng.

d) Ph i h p v i C c Thu t ợng c ợng qu n lý thu, ki m soát thu, ng n ch n vi c tr n thu , n ợng thu và chuy n giá. T p trung qu n lý chi ngân sách nhà n c m b o ch t ch , hi u qu , ti t ki m; rà soát, ng ợng các kho n chi, n i dung chi không ch p hành ợng quy nh, th t c h s , không ợng ch ; các kho n chi không th c s c p bách, không thi t th c (liên hoan, t ợng k t, h i ngh , oàn vào, oàn ra, chi mua s m tài s n...). Tham m u cho U ban nhân dân t nh, thành ph có v n b n nghiêm c m vi c s d ợng công qu , ngân sách nhà n c mua quà bi u, quà t ợng không ợng quy nh.

) T ch c tri n khai ợng các ch tr ợng c a Chính ph , các B , ngành ã c ban hành v các bi n pháp h tr doanh nghi p s n xu t kinh doanh gi m chi phí s n xu t, l u thông; góp ph n b o m cân i cung c u hàng hoá, d ch v nh : t ch c thông quan hàng hoá k p th i; rà soát bãi b các kho n thu phí, l phí b t h p lý, không ợng v i quy nh c a pháp lu t; th c hi n ợng các chính sách h tr khác c a Nhà n c cho s n xu t l u thông.

e) Ph i h p v i S Công Th ợng và các ngành có liên quan t ợng c ợng công tác ki m tra vi c th c hi n cam k t c a các n v tham gia ch ợng trình bình n giá (i v i các a ph ợng có Ch ợng trình bình n giá), m r ng m ng l i bán hàng và k p th i a hàng bình n n ph c v ng i dân nh t là ợng bào nghèo vùng sâu, vùng xa; công nhân các khu công nghi p, khu ch xu t; ng i lao ợng có thu nh p th p.

g) Ki m tra k t qu th c hi n các chính sách an sinh xã h i ã c ban hành; tham m u ti p t c th c hi n ng b các chính sách an sinh xã h i, t p trung vào các vùng b nh h ợng thiên tai, vùng nghèo, a bàn c bi t khó kh n, ng i nghèo, gia ình chính sách, ng i có công, ợng bào dân t c thi u s .

h) Tham m u th c hi n t t công tác thông tin, truy n thông quán tri t ợng l i c a ợng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, m c tiêu, nhi m v mà Ngh quy t s 11/NQ-CP c a Chính ph ã ra; y m nh công tác thông tin, tuyên truy n ợng nh h ợng, tích c c, khách quan v i ph ợng th c và th i l ợng phù h p; t ợng c ợng tính công khai, minh b ch v các bi n pháp bình n giá t i a ph ợng ang áp d ợng.

2. **C c tr ợng C c Thu** có trách nhi m ch o, t ợng c ợng qu n lý thu, ki m soát thu, công tác ki m tra th c hi n pháp lu t v thu , phí; k t h p v i ki m tra th c hi n pháp lu t v giá; kiên quy t lo i tr nh ng kho n chi không h p lý, h p l khi quy t toán thu ; ph i h p ch t ch v i các c quan ch c n ợng (Công an, Tài chính, Qu n lý th tr ợng...) có bi n pháp c th và x lý nghiêm các tr ợng h p tr n thu , gian l n thu , chuy n giá; th c hi n ợng các quy nh v giã n, gi m, mi n thu cho các i t ợng ã c pháp lu t quy nh.

3. **Giám c Kho b c Nhà n c** t i a ph ợng có trách nhi m ch o, t ợng c ợng ki m soát chi ngân sách nhà n c m b o tuân th ợng quy nh, trình t , th t c, th i gian; kiên quy t t ch i thanh toán các kho n chi không ợng ch , không ợng tiêu chu n, nh m c; các kho n chi tiêu ph i d ợng thanh toán theo ợng quy nh t i Ngh quy t s 11/NQ-CP.

4. **C c tr ợng C c H i quan** có trách nhi m ch o thông quan nhanh chóng, ợng quy nh trong ho t ợng xu t, nh p kh u hàng hóa ph c v T t Nguyên án; t ợng c ợng l c l ợng, ph ợng ti n và ph i h p v i các c quan ch c n ợng ki m tra, phát hi n và ng n ch n k p th i các ho t ợng buôn l u, gian l n th ợng m i, v n chuy n trái phép hàng hóa qua biên gi i.

5. **C c tr ợng C c D tr Nhà n c khu v c** có trách nhi m xu t c p k p th i hàng d tr qu c gia theo ợng ch o c a T ợng c c D tr Nhà n c nh m m b o an sinh xã h i, c u ói cho dân trong th i gian giáp h t và cho các vùng b thiên tai, bão l ...; có ph ợng án c th b o v an toàn kho tàng, hàng hoá... do n v tr c ti p qu n lý.

6. **Các n v thu c, tr c thu c B Tài chính** và t t c các n v trong h th ợng ngành tài chính t trung ợng n a ph ợng có trách nhi m th c hi n nghiêm các quy nh v th c hành ti t

ki m, ch ng lã ng phí; nghiê m c m vi c s d ng công qu , ngân sách nhà n c mua quà bi u, quà t ng không ú ng quy nh; t ch c t t công tác ch m lo i s ng v t ch t, tinh th n cho cán b , công ch c, viên ch c trong n v, c bi t là gia ình b nh h ng c a bả o l , gia ình chính sách, gia ình có công v i cách m ng.

7. Các n v thu c và tr c thu c B Tài chính, ngoài vi c ch o, th c hi n, ph i h p th c hi n các nhi m v nêu trên, c n th c hi n t t các công vi c sau ây:

a) **V Ngân sách nhà n c** ch trì, ph i h p v i V út , Kho b c Nhà n c i u hành, m b o ngu n kinh phí áp ng yêu c u chi c a ngân sách trung ng và a ph ng theo tinh th n t t ki m, hi u qu nêu t i Ngh quy t s 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 c a Chính ph v m t s gi i pháp ch y u t p trung ki m ch l m phát, n nh kinh t v mô, b o m an sinh xã h i trong n m 2011. Trên c s ngh c a các a ph ng, k p th i trình B x lý t ng ti n chuy n s b sung t ngân sách trung ng cho ngân sách a ph ng n m 2012 c Th t ng Chính ph giao các a ph ng có ngu n th c hi n nhi m v bình n giá ph c v T t Nguyên án.

b) **C c Qu n lý giá, V Chính sách thu , C c Tài chính doanh nghi p** và các n v có liên quan theo ch c n ng nhi m v c giao có trách nhi m theo dõi ch t ch di n bi n giá c hàng hoá, d ch v trên th tr ng th gi i và trong n c; tham m u k p th i các bi n pháp v thu , v c ch tài chính, v i u hành giá và bình n giá m b o m c tiêu ki m ch l m phát; tri n khai các oàn công tác ki m tra và n m tình hình th c hi n công tác qu n lý và bình n giá t i a ph ng nh t là trong nh ng tháng cu i n m và d p t t Nguyên án.

c) **V Tài chính ngân hàng và các t ch c tài chính** có trách nhi m ch trì, tham m u cho B trong vi c ph i h p v i Ngân hàng Nhà n c Vi t Nam và các B , c quan, a ph ng trong vi c ph i h p hài hòa gi a chính sách ti n t và chính sách tài khoá ki m ch l m phát.

d) **Thanh tra Tài chính** ch trì th c hi n vi c ki m tra ch p hành pháp lu t v tài chính, k toán, giá, thu , phí... theo quy nh i v i các doanh nghi p nhà n c; doanh nghi p s n xu t kinh doanh hàng hoá, d ch v thu c di n ph i ng ký giá, kê khai giá v i B Tài chính; báo cáo B k t qu ki m tra và ng g i các n v liên quan ph i h p qu n lý.

) **T ng c c D tr Nhà n c** xu t và ch o k p th i vi c xu t c p hàng d tr qu c gia i v i các t nh, thành ph b thiên tai, bả o l , giáp h t... m b o an sinh xã h i, góp ph n n nh th tr ng, bình n giá c .

II. Th c hi n báo cáo v công tác giá

1. S Tài chính t nh, thành ph tr c thu c trung ng:

a) Th c hi n nghiê m túc ch báo cáo theo quy nh t i Thông t s 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011 c a B tr ng B Tài chính h ng d n ch báo cáo giá th tr ng hàng hóa, d ch v trong n c, giá hàng hoá nh p kh u (sau ây g i t t là Thông t s 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011); ng th i th c hi n hi n b sung báo cáo giá th tr ng trong d p T t nh sau:

- T ngày 01/01/2012: Trong các báo cáo th ng k (tu n, tháng) c a S Tài chính các t nh g i v B Tài chính (C c Qu n lý giá) theo quy nh hi n hành ph i b sung n i dung v tình hình chu n b hàng hóa ph c v T t, á ng giá nhu c u, kh n ng cung ng hàng hóa d ch v và vi c th c hi n bình n giá t i a ph ng, tr c h t là i v i các v t t , nguyên li u quan tr ng; các lo i th t (l n, gà, bò); cá; rau; c ; qu ; g o (n p, t); th c ph m ch bi n; bánh m t k o; ng, s a; hoa qu ; thu c phòng và ch a b nh cho ng i; giá c c v n chuy n hành khách; phí tham quan, trông gi xe p, xe máy, ô tô...

- Tr c ngày 5/02/2011 (ngày 14/01 Âm l ch): Báo cáo t ng h p tình hình th c hi n Ch th th này; ng th i báo cáo tình hình giá c th tr ng (tr c, trong và sau T t) trên a bàn; g i báo cáo v B Tài chính (C c Qu n lý giá) b ng ng công v n ng g i qua th i n t t ng h p báo cáo Th t ng Chính ph .

- Riêng S Tài chính Hà N i, H i Phòng, B c Ninh, Thái Bình, L ng S n, Thái Nguyên, Cao B ng, i n Biên, Hoà Bình, Ngh An, Th a Thiên Hu , à N ng, Khánh Hòa, Lâm ng, Thành ph H Chí Minh, ng Nai, ng Tháp, An Giang: T ngày 18/01/2012 (25/12 âm l ch) n ngày 02/02/2012 (11/1 âm l ch), th c hi n b sung ch báo cáo nhanh hàng ngày (qua Fax, th i n t) v giá th tr ng các m t hàng theo danh m c quy nh t i Thông t s 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011.

2. **Chỉ thị** của Văn phòng Bộ Tài chính tại TP.H Chí Minh:

a) Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo báo cáo giá thị trường nông sản theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011.

b) Bổ sung theo dõi và tổng hợp tình hình giá các thị trường, trong và sau dịp Tết tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Khánh Hòa trở vào; kịp thời gửi báo cáo bằng văn bản và thông tin về Cục Quản lý giá tổng hợp.

3. Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Cục Đôn đốc Nhà nước khu vực: Báo cáo thống kê nhiệm vụ công tác tại Chi nhánh về quan hệ trên theo hướng dẫn tổng hợp.

4. Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Đôn đốc Nhà nước: Chỉ đạo các đơn vị thực hiện khai và báo cáo tình hình thống kê Chi nhánh; thực hiện tổng hợp báo cáo Báo giá Cục quản lý giá kèm theo file và các thông tin tại nguyenbichngoc@mof.gov.vn và csgia@mof.gov.vn như sau:

- **Chỉ thị 1** (trước ngày 23/01/2012): Báo cáo tổng hợp tình hình và triển khai thực hiện nhiệm vụ trực tiếp Nguyễn Án.

- **Chỉ thị 2** (trước ngày 5/02/2012): Báo cáo tổng hợp tình hình và triển khai thực hiện nhiệm vụ sau Tết Nguyễn Án. Riêng Kho bạc Nhà nước, báo cáo trước ngày 18/02/2012.

5. Các trưởng Cục Quản lý giá chịu trách nhiệm đơn vị, theo dõi và tổng hợp tình hình thống kê Chi nhánh này; tổng hợp báo cáo Báo giá tình hình giá các thị trường báo cáo Chính phủ, Thông tin Chính phủ theo quy định; kịp thời báo cáo bằng văn bản phát sinh có biện pháp xử lý./.

N i nh n:

B TR NG

- TTg, các PTTg (b/c);
- Lãnh đạo B ;
- Bộ CT, Bộ KH& T, Bộ NN&PTNT, NHNNVN;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế, Cục HQ, KBNN tỉnh, TP trực thuộc TW, Cục Đôn đốc khu vực;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Đài TNVN, Đài THVN, Báo ND, Thông tin báo TC;
- Lưu: VT, QLGS.

V ng ình Hu

B TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chỉ thị - Thông tư - Hướng dẫn

S : 03/CT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2011

CHỈ THỊ

Về việc bình định giá trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn

và quý I năm 2012

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ và thành tích Chỉ thị số 2051/CT-TTg ngày 16/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bình định giá các thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trước và sau Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thu cấp và trả cấp Bộ Tài chính; Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Hải quan, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trả cấp Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh); Cục trưởng Dự trữ Nhà nước khu vực trung ương, nhiệm vụ giao, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên địa bàn ngoài việc tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tiếp trung kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bình định giá trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn và quý I năm 2012 như sau:

I. Về công tác bình định giá:

1. **Giám đốc Sở Tài chính** chỉ đạo, phối hợp với các Sở, ban, ngành địa phương thống nhất các công việc sau:

a) Theo dõi sát diễn biến cung cầu và tình hình giá các thị trường như ngành hàng hóa, dịch vụ thị trường; lĩnh vực, thị trường, ngành, thu cấp phòng và chấp hành cho người, xăng dầu, gas, phân bón, thực phẩm chăn nuôi, dịch vụ y tế...; chỉ đạo đánh giá hiệu quả các biện pháp bình định giá đã và đang thực hiện tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm cân bằng cung cầu hàng hóa, dịch vụ, bình định giá các thị trường, không xảy ra tình trạng thiếu hụt, thiếu hụt, giảm hàng gây tăng giá bất bình thường thị trường.

b) Kiểm soát chặt chẽ về giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước; hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước tổ chức giao kết hợp; hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ ngân sách địa phương; hàng hóa, dịch vụ còn chờ chờ, trả giá theo thẩm quyền. Thống nhất các biện pháp quy định về thị trường giá cả, các biện pháp hỗ trợ phù hợp các doanh nghiệp giảm thiểu gian lận về thị trường giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá như là trong tháng cuối năm và dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012.

c) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành chức năng tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành thống nhất về việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường theo Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BCT-BTC ngày 4/8/2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức phối hợp kiểm tra, thanh tra, kiểm tra và các quan Quản lý thị trường và các quan Quản lý giá; nghiêm túc, tiếp trung vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm tra thống nhất các nhiệm vụ bình định giá; việc chấp hành pháp luật về giá, thu, phí và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Thống nhất kiểm soát về việc ký giá, kê khai, niêm yết giá và việc các mặt hàng thị trường, mặt hàng thu cấp diễn biến giá, kê khai giá theo quy định.

nh : l ợng th c, th c ph m; thu c ch a b nh, ng, s a, thép xây d ợng và v t li u xây d ợng, phân bón, th c n ch n nuôi, c c v n t i hành khách... Kiên quy t d ợng các tr ợng h p ợng ký, kê khai t ợng giá không h p lý so v i tác ợng c a y u t u vào. X lý nghiêm các hành vi vi ph m pháp lu t v giá; hành vi u c g m hàng, thao túng giá c ; các hành vi buôn l u, gian l n th ợng m i, s n xu t, kinh doanh hàng gi , tr n thu ; công khai k t qu x lý vi ph m trên các ph ợng ti n thông tin i chúng.

d) Ph i h p v i C c Thu t ợng c ợng qu n lý thu, ki m soát thu, ng n ch n vi c tr n thu , n ợng thu và chuy n giá. T p trung qu n lý chi ngân sách nhà n c m b o ch t ch , hi u qu , ti t ki m; rà soát, ng ợng các kho n chi, n i dung chi không ch p hành ợng quy nh, th t c h s , không ợng ch ; các kho n chi không th c s c p bách, không thi t th c (liên hoan, t ợng k t, h i ngh , oàn vào, oàn ra, chi mua s m tài s n...). Tham m u cho U ban nhân dân t nh, thành ph có v n b n nghiêm c m vi c s d ợng công qu , ngân sách nhà n c mua quà bi u, quà t ợng không ợng quy nh.

) T ch c tri n khai ợng các ch tr ợng c a Chính ph , các B , ngành ã c ban hành v các bi n pháp h tr doanh nghi p s n xu t kinh doanh gi m chi phí s n xu t, l u thông; góp ph n b o m cân i cung c u hàng hoá, d ch v nh : t ch c thông quan hàng hoá k p th i; rà soát bãi b các kho n thu phí, l phí b t h p lý, không ợng v i quy nh c a pháp lu t; th c hi n ợng các chính sách h tr khác c a Nhà n c cho s n xu t l u thông.

e) Ph i h p v i S Công Th ợng và các ngành có liên quan t ợng c ợng công tác ki m tra vi c th c hi n cam k t c a các n v tham gia ch ợng trình bình n giá (i v i các a ph ợng có Ch ợng trình bình n giá), m r ng m ng l i bán hàng và k p th i a hàng bình n n ph c v ng i dân nh t là ợng bào nghèo vùng sâu, vùng xa; công nhân các khu công nghi p, khu ch xu t; ng i lao ợng có thu nh p th p.

g) Ki m tra k t qu th c hi n các chính sách an sinh xã h i ã c ban hành; tham m u ti p t c th c hi n ng b các chính sách an sinh xã h i, t p trung vào các vùng b nh h ợng thiên tai, vùng nghèo, a bàn c bi t khó kh n, ng i nghèo, gia ình chính sách, ng i có công, ợng bào dân t c thi u s .

h) Tham m u th c hi n t t công tác thông tin, truy n thông quán tri t ợng l i c a ợng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, m c tiêu, nhi m v mà Ngh quy t s 11/NQ-CP c a Chính ph ã ra; y m nh công tác thông tin, tuyên truy n ợng nh h ợng, tích c c, khách quan v i ph ợng th c và th i l ợng phù h p; t ợng c ợng tính công khai, minh b ch v các bi n pháp bình n giá t i a ph ợng ang áp d ợng.

2. **C c tr ợng C c Thu** có trách nhi m ch o, t ợng c ợng qu n lý thu, ki m soát thu, công tác ki m tra th c hi n pháp lu t v thu , phí; k t h p v i ki m tra th c hi n pháp lu t v giá; kiên quy t lo i tr nh ng kho n chi không h p lý, h p l khi quy t toán thu ; ph i h p ch t ch v i các c quan ch c n ợng (Công an, Tài chính, Qu n lý th tr ợng...) có bi n pháp c th và x lý nghiêm các tr ợng h p tr n thu , gian l n thu , chuy n giá; th c hi n ợng các quy nh v giãn, gi m, mi n thu cho các i t ợng ã c pháp lu t quy nh.

3. **Giám c Kho b c Nhà n c** t i a ph ợng có trách nhi m ch o, t ợng c ợng ki m soát chi ngân sách nhà n c m b o tuân th ợng quy nh, trình t , th t c, th i gian; kiên quy t t ch i thanh toán các kho n chi không ợng ch , không ợng tiêu chu n, nh m c; các kho n chi tiêu ph i d ợng thanh toán theo ợng quy nh t i Ngh quy t s 11/NQ-CP.

4. **C c tr ợng C c H i quan** có trách nhi m ch o thông quan nhanh chóng, ợng quy nh trong ho t ợng xu t, nh p kh u hàng hóa ph c v T t Nguyên án; t ợng c ợng l c l ợng, ph ợng ti n và ph i h p v i các c quan ch c n ợng ki m tra, phát hi n và ng n ch n k p th i các ho t ợng buôn l u, gian l n th ợng m i, v n chuy n trái phép hàng hóa qua biên gi i.

5. **C c tr ợng C c D tr Nhà n c khu v c** có trách nhi m xu t c p k p th i hàng d tr qu c gia theo ợng ch o c a T ợng c c D tr Nhà n c nh m m b o an sinh xã h i, c u ói cho dân trong th i gian giáp h t và cho các vùng b thiên tai, bão l ...; có ph ợng án c th b o v an toàn kho tàng, hàng hoá... do n v tr c ti p qu n lý.

6. **Các n v thu c, tr c thu c B Tài chính** và t t c các n v trong h th ợng ngành tài chính t trung ng n a ph ợng có trách nhi m th c hi n nghiêm các quy nh v th c hành ti t

ki m, ch ng lã ng phí; nghiê m c m vi c s d ng công qu , ngân sách nhà n c mua quà bi u, quà t ng không ú ng quy nh; t ch c t t công tác ch m lo i s ng v t ch t, tinh th n cho cán b , công ch c, viên ch c trong n v, c bi t là gia ình b nh h ng c a bả o l , gia ình chính sách, gia ình có công v i cách m ng.

7. Các n v thu c và tr c thu c B Tài chính, ngoài vi c ch o, th c hi n, ph i h p th c hi n các nhi m v nêu trên, c n th c hi n t t các công vi c sau ây:

a) **V Ngân sách nhà n c** ch trì, ph i h p v i V út , Kho b c Nhà n c i u hành, m b o ngu n kinh phí áp ng yêu c u chi c a ngân sách trung ng và a ph ng theo tinh th n t t ki m, hi u qu nêu t i Ngh quy t s 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 c a Chính ph v m t s gi i pháp ch y ut p trung ki m ch l m phát, n nh kinh t v mô, b o m an sinh xã h i trong n m 2011. Trên c s ngh c a các a ph ng, k p th i trình B x lý t ng ti n chuy n s b sung t ngân sách trung ng cho ngân sách a ph ng n m 2012 c Th t ng Chính ph giao các a ph ng có ngu n th c hi n nhi m v bình n giá ph c v T t Nguyên án.

b) **C c Qu n lý giá, V Chính sách thu , C c Tài chính doanh nghi p** và các n v có liên quan theo ch c n ng nhi m v c giao có trách nhi m theo dõi ch t ch di n bi n giá c hàng hoá, d ch v trên th tr ng th gi i và trong n c; tham m u k p th i các bi n pháp v thu , v c ch tài chính, v i u hành giá và bình n giá m b o m c tiêu ki m ch l m phát; tri n khai các oàn công tác ki m tra và n m tình hình th c hi n công tác qu n lý và bình n giá t i a ph ng nh t là trong nh ng tháng cu i n m và d p t t Nguyên án.

c) **V Tài chính ngân hàng và các t ch c tài chính** có trách nhi m ch trì, tham m u cho B trong vi c ph i h p v i Ngân hàng Nhà n c Vi t Nam và các B , c quan, a ph ng trong vi c ph i h p hài hòa gi a chính sách ti n t và chính sách tài khoá ki m ch l m phát.

d) **Thanh tra Tài chính** ch trì th c hi n vi c ki m tra ch p hành pháp lu t v tài chính, k toán, giá, thu , phí... theo quy nh i v i các doanh nghi p nhà n c; doanh nghi p s n xu t kinh doanh hàng hoá, d ch v thu c di n ph i ng ký giá, kê khai giá v i B Tài chính; báo cáo B k t qu ki m tra và ng g i các n v liên quan ph i h p qu n lý.

) **T ng c c D tr Nhà n c** xu t và ch o k p th i vi c xu t c p hàng d tr qu c gia i v i các t nh, thành ph b thiên tai, bả o l , giáp h t... m b o an sinh xã h i, góp ph n n nh th tr ng, bình n giá c .

II. Th c hi n báo cáo v công tác giá

1. S Tài chính t nh, thành ph tr c thu c trung ng:

a) Th c hi n nghiê m túc ch báo cáo theo quy nh t i Thông t s 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011 c a B tr ng B Tài chính h ng d n ch báo cáo giá th tr ng hàng hóa, d ch v trong n c, giá hàng hoá nh p kh u (sau ây g i t t là Thông t s 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011); ng th i th c hi n hi n b sung báo cáo giá th tr ng trong d p T t nh sau:

- T ngày 01/01/2012: Trong các báo cáo th ng k (tu n, tháng) c a S Tài chính các t nh g i v B Tài chính (C c Qu n lý giá) theo quy nh hi n hành ph i b sung n i dung v tình hình chu n b hàng hóa ph c v T t, ánh giá nhu c u, kh n ng cung ng hàng hóa d ch v và vi c th c hi n bình n giá t i a ph ng, tr c h t là i v i các v t t , nguyên li u quan tr ng; các lo i th t (l n, gà, bò); cá; rau; c ; qu ; g o (n p, t); th c ph m ch bi n; bánh m t k o; ng, s a; hoa qu ; thu c phòng và ch a b nh cho ng i; giá c c v n chuy n hành khách; phí tham quan, trông gi xe p, xe máy, ô tô...

- Tr c ngày 5/02/2011 (ngày 14/01 Âm l ch): Báo cáo t ng h p tình hình th c hi n Ch th th này; ng th i báo cáo tình hình giá c th tr ng (tr c, trong và sau T t) trên a bàn; g i báo cáo v B Tài chính (C c Qu n lý giá) b ng ng công v n ng g i qua th i n t t ng h p báo cáo Th t ng Chính ph .

- Riêng S Tài chính Hà N i, H i Phòng, B c Ninh, Thái Bình, L ng S n, Thái Nguyên, Cao B ng, i n Biên, Hoà Bình, Ngh An, Th a Thiên Hu , à N ng, Khánh Hòa, Lâm ng, Thành ph H Chí Minh, ng Nai, ng Tháp, An Giang: T ngày 18/01/2012 (25/12 âm l ch) n ngày 02/02/2012 (11/1 âm l ch), th c hi n b sung ch báo cáo nhanh hàng ngày (qua Fax, th i n t) v giá th tr ng các m t hàng theo danh m c quy nh t i Thông t s 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011.

2. i di n V n phòng B Tài chính t i TP.H Chí Minh:

a) Th c hi n nghi m túc ch báo cáo giá th tr ng nh k theo quy nh t i Thông t s 55/2011/TT-BTC ngày 29/4/2011.

b) B sung theo dõi và t ng h p tình hình giá c th tr ng tr c, trong và sau d p T t i v i các t nh, thành ph tr c thu c trung ng t Khánh Hoà tr vào; k p th i g i báo cáo b ng v n b n và th i n t v C c Qu n lý giá t ng h p.

3. C c Thu , C c H i quan, Kho b c Nhà n c t nh và C c D tr Nhà n c khu v c: Báo cáo th c hi n nhi m v c giao t i Ch th này v c quan c p trên theo h th ng t ng ng.

4. T ng c c Thu , T ng c c H i quan, Kho b c Nhà n c, T ng c c d tr Nhà n c: Ch o các n v thu c h th ng tri n khai và báo cáo tình hình th c hi n Ch th; th c hi n t ng h p báo cáo B (g i C c qu n lý giá kèm theo file v a ch th tín i n t nguyenbichngoc@mof.gov.vn và csgia@mof.gov.vn) nh sau:

- t 1 (tr c ngày 23/01/2012): Báo cáo t ng h p tình hình và tri n khai th c hi n nhi m v tr c T t Nguyễn án.

- t 2 (tr c ngày 5/02/2012): Báo cáo t ng h p tình hình và tri n khai th c hi n nhi m v sau T t Nguyễn án. i v i Kho b c Nhà n c, báo cáo tr c ngày 18/02/2012.

5. C c tr ng C c Qu n lý giá chu trách nhi m ôn c, theo dõi và t ng h p tình hình th c hi n Ch th này; t ng h p báo cáo B v tình hình giá c th tr ng báo cáo Chính ph , Th t ng Chính ph theo quy nh; k p th i báo cáo nh ng v n phát sinh có bi n pháp x lý./.

N i nh n:

B TR NG

- TTg, các PTTg (b/c);
- Lãnh o B ;
- B CT, B KH& T, B NN&PTNT, NHNNVN;
- UBND t nh, TP tr c thu c TW;
- S Tài chính t nh, TP tr c thu c TW;
- C c Thu , C c HQ, KBNN t nh, TP thu c TW, C c D tr khu v c;
- Các n v thu c B Tài chính;
- ài TNVN, ài THVN, Báo ND, Th i báo TC;
- L u: VT, QLG.

V ng ình Hu